

KẾ HOẠCH

Hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HÀ TĨNH

I. Đặc điểm và lợi thế phát triển

Hà Tĩnh thuộc Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Tây giáp Nước CHDCND Lào với đường biên giới 145 km, phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 137km; diện tích tự nhiên 5.997km²; địa hình đa dạng, bao gồm núi cao, trung du, đồng bằng và biển; dân số gần 1,3 triệu người; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện.

Hà Tĩnh có nhiều lợi thế vượt trội so với các tỉnh trong khu vực: Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có mỏ sắt Thạch Khê trữ lượng 544 triệu tấn (chiếm 60% lượng quặng sắt cả nước); Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 do Tập đoàn Moniter (Mỹ) lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012); Tỉnh có 2 khu kinh tế đều thuộc các khu kinh tế trọng điểm của Quốc gia; Có cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương cho tàu 30 vạn tấn cập cảng, Khu luyện thép 22 triệu tấn năm và Cụm nhiệt điện công suất 6.900MW, lớn nhất cả nước...

II. Tình hình kinh tế - xã hội

Trong điều kiện ảnh hưởng của lạm phát và suy giảm kinh tế nhưng được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của các cấp, các ngành; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã đưa kinh tế Hà Tĩnh phát triển nhanh, theo hướng bền vững và có sự thay đổi về chất. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011 - 2013 đạt 14,8%, trong đó năm 2013 đạt 19,2%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực. Cơ cấu GDP 2013: Công nghiệp XD 38,33%; nông nghiệp 18,29%; thương mại dịch vụ 43,38%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng nhanh, giai đoạn 2011 - 2013 đạt 12.485 tỷ đồng, trong đó năm 2013 đạt trên 5.400 tỷ đồng; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm 85,6% tổng thu ngân sách.

Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp được quan tâm. Các ngành, các cấp tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết nhanh gọn các thủ tục... tạo điều kiện thu hút đầu tư đạt kết quả cao. Đến nay, toàn tỉnh có 3.598 doanh nghiệp và 686 hợp tác xã; có trên 320 dự án đầu tư được cấp giấy

chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 420.000 tỷ đồng, tương đương 20 tỷ USD.

Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

Hà Tĩnh đang tập trung huy động mọi nguồn lực ưu tiên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, được Chính phủ đánh giá là điểm sáng, có cách làm sáng tạo và đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2013 có 7 xã về đích nông thôn mới. Toàn tỉnh đã có 2.521 mô hình sản xuất kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn không ngừng được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang được triển khai thực hiện từ quy hoạch chiến lược, chính sách phát triển đến đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Triển khai có hiệu quả các đề án, quy hoạch, các chính sách hỗ trợ sản xuất; cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng phát triển các sản phẩm hàng hoá chủ lực, một số sản phẩm phát triển nhanh về quy mô, liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu bộ giống lúa chuyển đổi theo hướng hiện đại. Hình thành các vùng sản xuất lúa hàng hóa, cánh đồng mẫu lớn gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm...

Chăn nuôi chuyên biến mạnh từ nhỏ lẻ, phân tán sang hình thức trang trại công nghiệp, quy mô lớn, liên kết với doanh nghiệp. Từng bước tổ chức lại chăn nuôi nông hộ tạo khối lượng hàng hóa có chất lượng cao. Đến nay, toàn tỉnh có 118 cơ sở chăn nuôi lợn liên kết, quy mô từ 300 - 6.000 con; phát triển nhanh các trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; tổ chức đưa vào thử nghiệm mô hình bò thịt chất lượng cao giống Charolaise - Thái Lan, bò 3B (BBB) bước đầu đạt kết quả tốt; phát triển các mô hình nuôi hươu tập trung, hiện tổng đàn hươu 34.500 con chiếm 70% tổng đàn của cả nước.

Các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao từng bước đưa vào sản xuất diện rộng, xác định được các bộ giống cây trồng, vật nuôi chủ lực (đặc biệt là chuyển giao thành công công nghệ ươm, dưỡng giống tôm thẻ chân trắng, một số giống rau, củ, quả chất lượng cao,...); áp dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình sản xuất tiên tiến như: Quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất rau, củ quả công nghệ hữu cơ, chất lượng cao trên vùng đất cát hoang hóa ven biển; quy trình kỹ thuật nuôi lợn trang trại quy mô lớn, quy trình nuôi tôm trên cát công nghệ cao,... góp phần tăng hiệu quả và giá trị trên đơn vị diện tích canh tác.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, chú trọng bảo vệ rừng tại gốc. Chuyển mạnh từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phát triển lâm nghiệp xã hội, hình thành các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung, thâm canh. Thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại hệ thống cơ sở chế biến lâm sản theo quy hoạch, từng bước phát triển chế biến tinh, sâu; giảm dần hướng tới dừng xuất sản phẩm thô. Độ che phủ rừng năm 2013 đạt 50%.

Về thủy sản, sản xuất phát triển cả về quy mô, chất lượng và giá trị; mở rộng nhanh diện tích nuôi tôm, nuôi cá lồng bè; chuyển mạnh từ hình thức nuôi hộ gia đình sang tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ và

an toàn sinh học trong nuôi trồng thủy hải sản. Khai thác thủy sản chuyển dịch theo hướng giảm đánh bắt ven bờ, tăng khai thác vùng lồng, vùng khơi; phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ. Tổng sản lượng thủy sản năm 2013 đạt 42.095 tấn, tăng 16,3% so với năm 2010.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từng bước khắc phục khó khăn, tập trung khôi phục và phát huy năng lực của các cơ sở sản xuất kinh doanh; sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm từng bước được cải thiện, các doanh nghiệp đã chú trọng cải tiến, thay đổi dây chuyền công nghệ, mở rộng quy mô đảm bảo phát triển sản xuất theo chiều rộng và chiều sâu. Các dự án trọng điểm tiếp tục được triển khai theo đúng kế hoạch như Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương của Tập đoàn Formosa, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng I; một số dự án quan trọng đã hoàn thành đưa vào sử dụng như Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh, Nhà máy cọc sợi Vinatex Hồng Lĩnh...

Thương mại, dịch vụ từng bước phát triển đáp ứng nhu cầu lưu thông và trao đổi hàng hoá. Mạng lưới hệ thống chợ nông thôn, thương mại nông thôn và khu vực biên giới đã được chú trọng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng; bước đầu đã kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn có kết quả. Hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực; kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn giai đoạn 2011 - 2013 tăng mạnh, bình quân đạt trên 3 tỷ USD/năm. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu có sự chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng các loại hàng thủy hải sản, cao su, nông sản, giảm tỷ trọng hàng khoáng sản.

III. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Trong những năm qua, việc cải thiện môi trường kinh doanh tuy đạt được nhiều kết quả nhưng vẫn tồn tại hạn chế, yếu kém. Nền kinh tế chưa phát huy tối đa năng lực sản xuất, lợi thế hiện có. Một số lĩnh vực năng suất, chất lượng chưa cao, thiếu ổn định. Sản phẩm chưa có tính cạnh tranh cao, sức tiêu thụ còn kém, nhất là thị trường nông sản, thực phẩm qui mô còn nhỏ, chưa đáp ứng hết nhu cầu tiêu thụ hàng hóa. Các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật chưa đồng bộ, vốn đầu tư, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng còn thiếu. Công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng các dự án còn chậm. Công tác quản lý lao động nước ngoài còn nhiều hạn chế. Trình tự thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà. Hiệu lực, hiệu quả quản lý doanh nghiệp, quản lý dự án đầu tư chưa cao.

Doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động chưa có sự chủ động về hội nhập; các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, tìm kiếm thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức và văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp còn hạn chế.

1. Nguyên nhân khách quan

Do nền kinh tế của cả nước còn nhiều hạn chế, yếu kém và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Năng lực cạnh tranh quốc gia ở mức thấp, chậm đổi mới. Tái cấu trúc nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả. Các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư công chưa được giải quyết triệt để những bất cập.

Kinh tế Hà Tĩnh có điểm xuất phát thấp, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Năng suất cây trồng, vật nuôi còn thấp. Thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Các sở, ban, ngành, các địa phương, doanh nghiệp nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng môi trường kinh doanh; sự vào cuộc của các tổ chức, đơn vị chưa quyết liệt; vai trò tham mưu còn yếu, thiếu tính chủ động, sáng tạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Tình trạng đối phó với cấp trên vẫn còn xảy ra ở một số bộ phận của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính còn bất cập. Thời gian xử lý thủ tục còn kéo dài. Nhiều thủ tục hành chính chưa được giảm. Các sở, ban, ngành và UBND các cấp chưa quyết liệt trong đổi mới, trong cải cách hành chính và chưa thực sự đồng hành cùng doanh nghiệp...

- Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chưa đồng đều. Một số cán bộ công chức được giao nhiệm vụ trực tiếp giải quyết công việc, kể cả cán bộ làm việc tại “một cửa” nhưng luôn tỏ ra lúng túng, một số thiếu nhiệt tình công tác. Tình trạng hách dịch, cửa quyền vẫn còn tồn tại; vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính vẫn xảy ra.

Về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Nhiều chỉ số thành phần chưa cao cho thấy những hạn chế mà Hà Tĩnh cần tập trung ưu tiên cải cách, khắc phục trong điều hành và tổ chức thực hiện. Năm 2013 có 3 chỉ số tăng điểm so với năm 2012 đó là: Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp từ 4,13 tăng lên 6,28 điểm; chỉ số đào tạo lao động từ 5,32 tăng lên 6,08 điểm; chỉ số thiết chế pháp lý từ 2,46 tăng lên 4,27 điểm; còn lại các chỉ số khác đều giảm điểm. Chỉ số PCI năm 2013 của Hà Tĩnh được xếp vào loại trung bình của cả nước, điều này cho thấy tỉnh cần nỗ lực hơn nữa nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trong thời gian tới. Đặc biệt các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã phải tự kiểm điểm trách nhiệm của mình liên quan đến kết quả giảm điểm từng chỉ số thành phần.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

I. Mục tiêu

Tập trung thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phấn đấu xây dựng Hà Tĩnh sớm trở thành trung tâm công nghiệp nặng lớn nhất gắn với khai thác cảng biển nước sâu nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế của khu vực và cả nước.

Xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Phấn đấu cải thiện đáng kể chỉ số xếp hạng PCI, hướng đến đưa Hà Tĩnh vào nhóm các tỉnh có chỉ số PCI tốt và ổn định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát lại các cơ chế chính sách đã ban hành

Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành tiếp tục rà soát lại các cơ chế chính sách đã ban hành, những chính sách nào không phù hợp thì tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đặc biệt quan tâm đến các chính sách về đạo tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, về sở hữu trí tuệ, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới; về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư...

2. Nâng cao nhận thức, tạo bước chuyển biến tích cực

Phổ biến, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và các văn bản, qui định khác có liên quan.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra tại Chương trình số 121/CTr-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh về Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 về việc ban hành Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh; Đề án tăng cường hợp tác và phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 2012 - 2015 và những năm tiếp theo...

3. Phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả nền kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2013 - 2020. Tập trung thực hiện tốt các mục tiêu tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu các ngành kinh tế cũng như các lĩnh vực sản xuất nội ngành và tái cơ cấu các vùng kinh tế ven biển, vùng trung du, miền núi và vùng đồng bằng. Tiếp tục ưu tiên vốn cho nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, sản xuất chế biến thủy sản, nông sản, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nhân rộng các điển hình kinh tế.

Tiếp tục tổng kết mô hình doanh nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả, nhân rộng các mô hình công ty mẹ, công ty con; các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ kinh doanh cá thể... nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Thực hiện tốt liên kết hóa trong doanh nghiệp, doanh nghiệp hóa; xã hội hóa đầu tư, đẩy mạnh việc hợp tác công tư (PPP) đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông, điện, nước (cả cấp và thải) và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tập trung xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp theo đúng qui hoạch được duyệt.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả qui hoạch các sản phẩm chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa. Chỉ đạo các địa

phương xác định sản phẩm chủ lực để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu của thị trường. Kiên quyết loại bỏ các loại giống cây, giống con lạc hậu, không còn phù hợp với môi trường sản xuất mới. Triển khai các biện pháp nhằm đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Tiếp tục tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư trong và ngoài nước; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sau thép, lọc hóa dầu, công nghệ cao, công nghệ xanh, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nông nghiệp nông thôn...

4. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao

Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 20/12/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo.

Hà Tĩnh hiện có 01 trường đại học, 5 trường cao đẳng, 5 trường trung cấp chuyên nghiệp và 24 cơ sở dạy nghề, hàng năm đã đào tạo trên 20.000 lao động phục vụ cho Khu kinh tế Vũng Áng, các dự án và xuất khẩu lao động. Tập trung mở rộng ngành nghề đào tạo đảm bảo chất lượng theo nhu cầu của các nhà đầu tư đang triển khai dự án.

Các đơn vị đào tạo chủ động liên kết đào tạo với các trường trong nước và quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo. Phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu lớn về lao động trong tỉnh như Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA Hà Tĩnh, các doanh nghiệp trong các Khu kinh tế nhằm đào tạo lao động có chuyên môn và tay nghề cao phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

Tập trung xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh sớm trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trình độ cao, góp phần tích cực việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Việt - Đức thành mô hình điểm trong khối các trường dạy nghề của tỉnh và khu vực Miền Trung.

Tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phục vụ đào tạo lao động chất lượng cao. Tiếp tục đào tạo đội ngũ giảng viên đạt chuẩn.

5. Phát triển doanh nghiệp

Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp, doanh nhân về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án, cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất để các hộ kinh doanh cá thể thành lập doanh nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ mở rộng qui mô để trở thành doanh nghiệp lớn.

Hướng dẫn, định hướng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là việc tiếp cận nguồn vốn, mặt bằng sản xuất kinh doanh; giải quyết nợ xấu theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ và theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp phụ trợ, các dự án sử

dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiều lao động, phát triển khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp thực hiện đúng trách nhiệm đối với doanh nghiệp; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách của Trung ương và tỉnh; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thực sự đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

6. Cải cách thủ tục hành chính, công khai hóa, minh bạch hóa các thủ tục hành chính

- Tập trung thực hiện Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các mặt:

+ Công khai minh bạch các thủ tục hành chính, trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, phí, lệ phí, điều kiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cấp, các ngành và các hình thức công khai khác.

+ Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục cản trở việc đầu tư của các chủ dự án vào tỉnh, cản trở hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư.

+ Một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung cải cách thủ tục hành chính gồm: Đầu tư, đất đai, xây dựng cơ bản, thuế, tài chính, hải quan, y tế, giáo dục, xuất nhập khẩu, khoa học, công nghệ, lao động, chính sách xã hội, xuất nhập cảnh, tư pháp hộ tịch, thanh tra, tòa án... Phải linh hoạt trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các loại giấy phép theo quy định nhưng phải chặt chẽ không để doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi hỗ trợ của tỉnh.

- Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp, trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước và sự phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các cấp, các ngành.

- Tăng cường việc kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan hành chính các cấp.

- Thường xuyên rà soát hệ thống thủ tục hành chính theo quy định mới của pháp luật; xây dựng quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đảm bảo phù hợp với thực tiễn và điều kiện cụ thể của từng ngành, từng cấp.

- Tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với cải cách hành chính. Triển khai thực hiện bộ chỉ số mới về đánh giá CCHC, Dự án tác động CCHC vào các địa phương. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành trong các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành chính, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCC gắn với thực hiện chính sách thu hút nhân tài; hoàn thành đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo qui định của Chính phủ

7. Cải thiện từng chỉ số thành phần của chỉ số PCI

Trong năm 2013 nhiều chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa cao cho thấy những hạn chế mà Hà Tĩnh cần tập trung ưu tiên cải cách, khắc phục.

Để cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số PCI ngoài việc tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra tại Chương trình số 121/CTr-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh về Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2012 - 2015 cần chú trọng vào các giải pháp cụ thể để nâng cao từng chỉ số thành phần, bao gồm:

- Giảm chi phí gia nhập thị trường (*năm 2013 đạt 7,38 điểm xếp thứ 32/63 tỉnh thành*): Rà soát giảm giấy phép và giấy tờ thủ tục không phù hợp, nhất là các thủ tục do các cấp chính quyền tự định ra cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở tất cả các cấp, các ngành, phấn đấu rút ngắn thời gian và giảm thiểu các chi phí cho doanh nghiệp; bố trí biên chế hợp lý, nâng cao chất lượng cán bộ phụ trách đầu tư, kinh doanh, cán bộ thuộc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại các cấp, các ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính. Tăng cường kiểm tra, giám sát sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp cận đất đai (*năm 2013 đạt 6,00 điểm xếp thứ 55/63 tỉnh thành*): Công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch các khu công nghiệp, thương mại, khu đô thị..., các dự án hạ tầng trên địa bàn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng và trên trang Web của tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp và nhà đầu tư tiếp cận được các thông tin để lựa chọn. Nâng cao năng lực công tác đền bù giải phóng mặt bằng, kịp thời điều chỉnh giá đất, giá thuê đất, đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân và doanh nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (*năm 2013 đạt 5,65 điểm xếp thứ 29/63 tỉnh thành*): Tổ chức tốt công tác tuyên truyền Luật Doanh nghiệp và các văn bản có liên quan của nhà nước; thực hiện hiệu quả cổng thông tin điện tử về công tác đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện các giao dịch qua mạng Internet; nâng cao chất lượng Website của các cấp, các ngành; thường xuyên cập nhật những văn bản quy định mới để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận nhanh và dễ dàng hơn; đồng thời, quảng bá hình ảnh của tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu.

- Giảm chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước (*năm 2013 đạt 5,13 điểm xếp thứ 60/63 tỉnh thành*): Cải cách thủ tục đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp, giảm thời gian cấp các loại giấy phép, giải quyết các thủ tục ban đầu để doanh nghiệp có thể tiến hành hoạt động kinh doanh sớm nhất; rút ngắn thời gian cấp quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng, nhằm tạo điều kiện nhanh nhất cho doanh nghiệp triển khai thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng để yên tâm đầu

tư, sản xuất kinh doanh; xây dựng và thực hiện nghiêm các quy định về thời gian xử lý hồ sơ, công việc tại các cơ quan hành chính, hạn chế tối đa sự trì trệ, sách nhiễu trong quá trình giải quyết các thủ tục.

- Giảm chi phí không chính thức cho doanh nghiệp (*năm 2013 đạt 4,50 điểm xếp thứ 62/63 tỉnh thành*): Tăng cường giáo dục tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thụ lý, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phát hiện xử lý các hành vi gây khó khăn, hạch sách, nhũng nhiễu, vòi vĩnh doanh nghiệp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp phản ánh những hành vi sai trái qua hòm thư, đường dây nóng, đối thoại trực tiếp...; bãi bỏ quy định riêng về khoản thu nộp không đúng quy định; chú trọng thanh tra, kiểm tra các khâu: Giao đất, đấu thầu, chỉ định thầu, thực hiện các dự án. Chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan tư vấn, cơ quan thẩm định.

- Nâng cao tính năng động và tiên phong của lãnh đạo các cấp (*năm 2013 đạt 4,75 điểm xếp thứ 47/63 tỉnh thành*): Nâng cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tính năng động của lãnh đạo các cấp trong việc quản lý, điều hành, giải quyết công việc liên quan đến khu vực kinh tế tư nhân; tăng cường các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; tạo điều kiện để các hiệp hội doanh nghiệp phát huy bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức đối thoại, để lắng nghe các đề xuất của doanh nghiệp, ban hành các quyết định kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp.

- Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (*năm 2013 đạt 6,28 điểm xếp thứ 05/63 tỉnh thành*): Xã hội hoá, đa dạng hoá các loại hình cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp; hỗ trợ thông tin tìm kiếm thị trường, tìm kiếm đối tác thông qua các dịch vụ truyền thông, chương trình xúc thương mại, xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt công tác khuyến công, công tác quản lý thị trường, bảo vệ doanh nghiệp.

- Đào tạo lao động (*năm 2013 đạt 6,08 điểm xếp thứ 08/63 tỉnh thành*): Tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo lao động, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu lao động của doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo Trường Cao đẳng Nghề của tỉnh và các trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp. Triển khai tốt chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Chú trọng hướng nghiệp cho học sinh phổ thông trung học, phổ thông cơ sở.

- Thiết chế pháp lý (*năm 2013 đạt 4,27 điểm xếp thứ 58/63 tỉnh thành*): Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp; tập trung xử lý nhanh các vụ việc tranh chấp của doanh nghiệp, không để kéo dài. Khi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, các cấp chính quyền cần khảo sát ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp để có sự điều chỉnh phù hợp.

- Cạnh tranh bình đẳng (*năm 2013 đạt 3,25 điểm xếp thứ 63/63 tỉnh thành*): Đây là một chỉ số sử dụng lại của PCI trong năm 2013 (đã bỏ từ năm 2009), nhằm phản ánh yêu cầu của cộng đồng doanh nghiệp về một môi trường kinh doanh bình đẳng. Để nâng cao điểm số của chỉ số này doanh nghiệp trong tỉnh được hoạt động bình đẳng,

không phân biệt doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý với các thành phần kinh tế khác. Thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo đúng lộ trình.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Giám đốc sở; Thủ trưởng ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch hành động của đơn vị mình để điều chỉnh, bổ sung nội dung cần phải thực hiện (nhất là những chỉ số thành phần còn thấp liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành); xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm từng phần việc.

2. Định kỳ 6 tháng các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của ngành mình, cấp mình và Kế hoạch hành động của tỉnh; báo cáo UBND tỉnh (trước ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm).

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công cho các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh.

4. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của Hà Tĩnh thành chính quyền thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng đóng góp vào sự phát triển và phồn vinh của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- TTr HĐND huyện, thành phố, thị xã;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Các Phòng, Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học;
- Lưu: VT, TM;
- Gửi: VB giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện